

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001/EASTROC/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)**

Địa chỉ: Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0317854385.

Số điện thoại: +86075526980181; +84886106996.

Email: boardoffice@szeastroc.com; eastrocvn2023@gmail.com.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC

2. Thành phần: Nước, xi-rô fructose, đường trắng, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii)), Taurine (0,05%), chất bảo quản (INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), bột trà xanh cô đặc (0,005%), Vitamin B3 (Niacin) (0,0018%), phẩm màu tổng hợp (INS 102), Vitamin B6 (0,00016%), phẩm màu tổng hợp (INS 129).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất "NSX" xem trên bao bì sản phẩm (ngày/tháng/năm).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 250 ml/chai; 1,5 l (6 chai x 250 ml); 3 l (12 chai x 250 ml); 6 l (4 lốc x 6 chai x 250 ml); 500 ml/chai; 2 l (4 chai x 500 ml); 12 l (6 lốc x 4 chai x 500 ml); 24 chai x 500 ml.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong chai nhựa PET, bên ngoài là thùng giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Trung Quốc

- Nhà sản xuất:

+ Sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG CHÂU**

Địa chỉ: Số 750, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. (ZP)

+ Sản xuất bởi: **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM NINH**

Địa chỉ: Số 68, đường Minghua, quận Gaoxin, thành phố Nam Ninh, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. (YP)



+ Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 746, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. (NP).

Để biết nhà sản xuất cụ thể xem (ZP), (YP), (NP) ghi sau lô sản xuất.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem bản đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E. coli	CFU/ml	Không được có
4	Streptococci faecal	CFU/ml	Không được có
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không được có
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không được có
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Cadimi	Mg/l	1,0
10	Chì	Mg/l	3,0
11	Thủy ngân	Mg/l	0,1

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 02 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



1 IN DAI QIN



NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN (250 ml)

THÀNH PHẦN BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC
Thành phần: Nước, xi-rô fructose, đường trắng, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(ii)), Paurine (0,05%), chất bảo quản (INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), bột trà xanh cô đặc (0,005%), Vitamin B3 (Niacin) (0,0018%), phẩm màu tổng hợp (INS 102), Vitamin B6 (0,00016%), phẩm màu tổng hợp (INS 129).

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG		
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 ml	%NRV*
Năng lượng	33 kcal	2%
Chất đạm	0 g	0%
Carbohydrat	8,1 g	3%
Đường tổng số	6,9 g	
Chất béo	0 g	0%
Chất béo bão hòa	0 g	0%
Natri	80 mg	4%
Vitamin B6	0,08 mg	6%
Vitamin B3	1,20 mg	9%

*% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. Nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày áp dụng cho người trưởng thành theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.

Thể tích thực: 250 ml

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất "NSX" xem trên bao bì sản phẩm (ngày/tháng/năm).

Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Cách bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao.

Lưu ý: Sản phẩm có thể không phù hợp với trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Người lớn có thể uống hai chai một ngày. Nếu có sự kết tủa các thành phần tự nhiên, điều đó cũng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Xuất xứ: Trung Quốc

Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG CHÂU

Địa chỉ: Số 750, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, (ZP)

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM NINH

Địa chỉ: Số 68, đường Minghua, quận Gaoxin, thành phố Nam Ninh, (YP)

Để biết nhà sản xuất cụ thể xem (ZP), (YP) ghi sau lô sản xuất.

Số hồ sơ tự công bố: 001/EASTROC/2025

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DUY KIẾN (500 ml)



THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC

Thành phần: Nước, xi-rô fructose, đường trắng, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii)), Taurine (0,05%), chất bảo quản (INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955), bột trà xanh cô đặc (0,005%), Vitamin B3 (Niacin) (0,0018%), phẩm màu tổng hợp (INS 102), Vitamin B6 (0,00016%), phẩm màu tổng hợp (INS 129).

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 ml	%NRV*
Năng lượng	33 kcal	2%
Chất đạm	0 g	0%
Carbohydrat	8,1 g	3%
Đường tổng số	6,9 g	
Chất béo	0 g	0%
Chất béo bão hòa	0 g	0%
Natri	80 mg	4%
Vitamin B6	0,08 mg	6%
Vitamin B3	1,20 mg	9%

*% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. Nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày áp dụng cho người trưởng thành theo bảng khuyến nghị cho người Việt Nam.

Thể tích thực: 500 ml

Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX) xem trên bao bì sản phẩm (ngày/tháng/năm).

Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh.

Cách bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao.

Lưu ý: Sản phẩm có thể không phù hợp với trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Người lớn có thể uống hai chai một ngày. Nếu có sự kết tủa các thành phần tự nhiên, điều đó cũng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Xuất xứ: Trung Quốc

Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 746, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông. (NP)

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM NINH

Địa chỉ: Số 68, đường Minghua, quận Gaoxin, thành phố Nam Ninh. (YP)

Để biết nhà sản xuất cụ thể xem (NP), (YP) ghi sau lô sản xuất.

Số hồ sơ tự công bố: 001/EASTROC/2025

EASTROC

Nước tăng lực Vitamin Eastroc

250 ml

250 ml

6 19345021300556



GAIPIPIWILONG			
Tongpandong, Tongpang, Wup			
Alupang	Boxed	7%	
Chaden	Qz	0%	
Cadocint	Aliz	1%	
bedogint		6%	
Chaden	Qz		
Chadenbed	Qz		
Chaden	Qz	4%	
Chaden	Qz	1%	
Chaden	Qz	1%	

**EASTROC VITAMIN
ENERGY DRINK**

EASTROC

ENERGY DRINK

Net Content:
250 ml

250 ml

[illegible]

NHÂN SẢN PHẨM 1,5 L (6 CHAI X 250 ML)

Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Cách bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao. NSK: Nền trên bao bì. HSDX 12 tháng kể từ NSX. Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG CHÁU. Địa chỉ: Số 750, đường Sanjeng Liang, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, (ZP) / Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM NINH. Địa chỉ: Số 66, đường Minh họa, quận Gia Định, Thành phố Nam Ninh, (NP) / Để biết nhà sản xuất cụ thể xem (ZP), (NP) ghi sai lô sản xuất. Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM). Địa chỉ: Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Print, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Xuất xứ: Trung Quốc. Số hồ sơ tự công bố: 001/ EASTROC/2025.

ENERGY DRINK

EASTROC

EASTROC



250ml



 **EASTROC**

EASTROC



ENERGY DRINK

Thể tích thực: 2,5 l (hình ảnh 250 ml)

Nước tăng lực Vitamin Eastroc / Thực phẩm bổ sung

Thành phần: Nước, xi-rô fructose, đường tổng, chất điều chỉnh độ acid (H5-330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (H5-330), Taurine (0,06%), citrát natri (H5-211), chất tạo ngọt tổng hợp (H5-955), bột bẻ vụn có đặc (0,03%), Vitamin B₁ (Nước) (0,0028%), phẩm màu tổng hợp (H5-322), Vitamin B₆ (0,0005%), phẩm màu tổng hợp (H5-125).

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG			
Thành phần dinh dưỡng	Trong 250 ml	%NRV*	
Năng lượng	33 kcal	2%	
Chất đạm	0g	0%	
Carbohydrat	12g	2%	
Đường tổng số	12g		
Chất béo	0g	0%	
Chất béo bão hòa	0g	0%	
Natri	20mg	4%	
Vitamin B₁	1,00mg	2%	
Vitamin B₆	1,20mg	3%	

*% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. Nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày áp dụng cho người trưởng thành theo bằng khuyến nghị cho người Việt Nam / Lưu ý: Sản phẩm có thể không phù hợp với trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Người lớn có thể uống hai chai một ngày. Nếu có sự kết tủa từ các thành phần tự nhiên, điều đó cũng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.



6 934502 300563

167mm-3.247m

The 100 (100% 3.33 fl. oz. / 100 ml)

Nước tăng lực Vitamin EASTROC
Thực phẩm bổ sung

[illegible]

Robertson, 2000; Robertson and Goss, 2002). The results of the present study are consistent with the findings of these studies, suggesting that the use of a single, standardized, and validated measure of self-esteem is sufficient to capture the construct of self-esteem in the present study.

[illegible]

M.S.D.N. 0017854385-C
THÀNH



EASTROC



Agreement with the United States of America

4 packs x 6 bottles x 250 ml | EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK | EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK



EASTROC

ENERGY DRINK

(Thức uống 6 l (4 lít + 6 chai x 250 ml))

(Thức uống 6 l (4 lít + 6 chai x 250 ml))



EASTROC



1000000 - 1000000 - 1000000



6 934502 301805

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG		
Thành phần dinh dưỡng	Tổng 100ml	%RMR*
Năng lượng	33 kcal	2%
Chất đạm	0g	0%
Carbohydrat	8.1g	3%
Đường tổng số	6.9g	
Chất béo	0g	0%
Chất béo bão hòa	0g	0%
Chất béo không bão hòa	0g	0%
Vitamin B ₁	0.08mg	4%
Vitamin B ₂	0.08mg	4%
Vitamin B ₆	0.08mg	4%
Vitamin B ₁₂	0.08mg	4%

*%RMR là giá trị dinh dưỡng được tính dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày của người trưởng thành (19-30 tuổi) có mức năng lượng tiêu thụ trung bình là 2500 kcal/ngày. Các giá trị dinh dưỡng này có thể thay đổi tùy theo nhu cầu dinh dưỡng của từng cá nhân. Các giá trị dinh dưỡng này không phải là khuyến nghị cho người Việt Nam.

Nước tăng lực Vitamin Eastroc Thực phẩm bổ sung

Thành phần nước tăng lực Vitamin Eastroc bao gồm: nước, chất điều chỉnh độ acid (NS 330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (NS 331, NS 332), Taunine (0.05%), chất bảo quản (NS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (NS 355), bột trà xanh cô đặc (0.005%), Vitamin B₁ (0.00038%), Vitamin B₂ (0.00038%), Vitamin B₆ (0.00038%), Vitamin B₁₂ (0.00038%), phẩm màu tổng hợp (NS 102), phẩm màu tổng hợp (NS 129).

EASTROC



ENERGY DRINK

24 bottles x 500 ml



Lưu ý: Sản phẩm có thể không phù hợp với trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Người lớn có thể uống mỗi ngày một chai. Nếu có sự kết tủa từ các thành phần tự nhiên, điều đó cũng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Cách bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao.

NSX: Xem trên bao bì. HSD: 12 tháng kể từ NSX.

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG ĐÔNG. Địa chỉ: Số 746, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Shitan, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, (NP). (Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM NINH. Địa chỉ: Số 68, đường Minh họa, quận Gaoxin, Thành phố Nam Ninh, (YP). Để biết nhà sản xuất cụ thể xem (NP), (NP) ghi sau lọ sản xuất.

Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM). Địa chỉ: Phòng 1406, Tầng 14, Tòa nhà Minh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ: Trung Quốc. Số hồ sơ tự công bố: 001/ EASTROC/ 2025.



NHÂN SẴN PHẨM 24 CHAI X 500 ML



EASTROC

24 chai x 500 ml



402



EASTROC





6 934502 301805

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 ml	%NNT*
Năng lượng	334cal	2%
Chất đạm	0g	0%
Carbohydrat	8.1g	3%
Đường tổng số	6.9g	0%
Chất béo	0g	0%
Chất béo bão hòa	0g	0%
Natri	30mg	4%
Vitamin B ₁	0.08mg	6%
Vitamin B ₂	1.20mg	6%

*% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (đối khẩu phần 2000kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm. Nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày do Viện dinh dưỡng quốc gia Việt Nam thiết lập khuyến nghị cho người Việt Nam.

Nước tăng lực Vitamin Eastroc
Thực phẩm bổ sung

Thành phần: Nước, xi-rô fructose, đường trắng, chất điều chỉnh độ acid (H3S 330), hương liệu thực phẩm tự nhiên và tổng hợp (chứa chiết xuất guarana), chất điều chỉnh độ acid (H3S 330) (H3), Taurine (0.05%), chất bảo quản (H3S 211), chất tạo ngọt tổng hợp (H3S 955), bột trà xanh cô đặc (0.005%), Vitamin B₁ (Niacin) (0.0018%), phẩm màu tổng hợp (H3S 102), Vitamin B₂ (0.00005%), phẩm màu tổng hợp (H3S 129).

EASTROC



ENERGY DRINK

6 packs x 4 bottles x 500 ml

Lưu ý: Sản phẩm có thể không phù hợp với trẻ em và phụ nữ đang mang thai. Người lớn có thể uống mỗi ngày một chai. Nếu có sự kết hợp từ các thành phần tự nhiên, điều đó cũng không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp. Ngon hơn khi uống lạnh. Cách bảo quản: Bảo quản ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp và nhiệt độ cao.

NSX: Xem trên bao bì. HSD: 12 tháng kể từ NSX.

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC QUẢNG ĐÔNG. Địa chỉ: Số 746, đường Sanjiang Lisan, thị trấn Skiran, quận Zengcheng, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông. (NP) / Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC NAM ĐỊNH. Địa chỉ: Số 68, đường Minh họa, quận Giaoxin, Thành phố Nam Định. (YP) / Đặc biệt nhà sản xuất cụ thể xem (NP), (YP) ghi sau lô sản xuất.

Được nhập khẩu bởi: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM). Địa chỉ: Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melanh Point, Số 2 Ngõ Đúc K4, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ: Trung Quốc. Số hồ sơ tự công bố: 001/ EASTROC/ 2025.





NHÃN SẢN PHẨM 12 L (6 LỐC X 4 CHAI X 500 ML)



EASTROC

(Thể tích thực: 12 lít (6 lốc x 4 chai x 500 ml))



402



EASTROC



Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QMH1250300079-1

Tên khách hàng/ Client's Name : **CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)**
Địa chỉ/ Client's Address : **Phòng 1408, Tầng 14, Tòa nhà Melinh Point, Số 2 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : **01/03/2025**
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : **01/03/2025 - 06/03/2025**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **06/03/2025**
Thông tin mẫu/ Name of Sample : **THỰC PHẨM BỔ SUNG: NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC**
Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong bao bì kín**
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	6.0×10^1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 6348:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	<1	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
5	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
6	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
7	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<1	CFU/mL	AOAC 975.55
8	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QMH1250300079-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
11	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục Thủy Sản/ (TS) Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the samples received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be accepted in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analysis:
 - Theo phương pháp đếm đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (NPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (NPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là " < LOQ " / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as " < LOQ ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



BÙI TẤN BÌNH



TRẦN HOÀNG VINH



DỊCH NHẼN 250 ML/CHAI

EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK

NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC

ENERGY DRINK

Net Content:
250 ml

Nước tăng lực

Thể tích thực: 250 ml

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM

Lin Dai Qin

(đã ký và đóng dấu)



LIN DAI QIN

A handwritten signature in blue ink, located at the bottom right of the page.

10/20

DỊCH NHẬN 1,5 L (6 CHAI X 250 ML)

TRANSLATION/Bản dịch

6 bottles X 250 ml

6 chai x 250 ml

ENERGY DRINK

Nước tăng lực

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

DỊCH NHẪN 3 L (12 CHAI X 250 ML)

TRANSLATION/Bản dịch

Registration code: 4400/ 11013,4500/ 19005

Mã đăng ký: 4400/11013,4500/19005

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

A blue ink signature or mark, possibly a stylized 'M' or a similar character, located in the bottom right corner of the page.

DỊCH NHẪN 6 L (4 LỐC X 6 CHAI X 250 ML)

ENERGY DRINK

4 packs x 6 bottles x 250 mlNước tăng lực
4 lốc x 6 chai x 250 ml

Registration code: 4400/11013,4500/19005

Mã đăng ký: 4400/11013,4500/19005

4 packs x 6 bottles x 250 ml

EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK

EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK

4 lốc x 6 chai x 250 ml NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

DỊCH NHẬN 500 ML/CHAI

**EASTROC VITAMIN
ENERGY DRINK**

NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN

TRANSLATION: Bản dịch

ENERGY DRINK

Net Content: 500 ml

Nước tăng lực
Thể tích thực: 500 ml

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

A blue ink signature and some initials are visible in the bottom right corner of the page.

DỊCH NHẪN 2 L (4 CHAI X 500 ML)

TRANSLATION/Bản dịch

EASTROC VITAMIN ENERGY DRINK

4 bottles x 500 ml

NƯỚC TĂNG LỰC VITAMIN EASTROC

4 chai x 500 ml

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

DỊCH NHÃN 12 L (6 LỐC X 4 CHAI X 500 ML)

TRANSLATION/Bản dịch

ENERGY DRINK

6 packs x 4 bottles x 500 ml

Nước tăng lực
6 lốc x 4 chai x 500 ml

Registration code: 4400/11417, 4500/19005

Mã đăng ký: 4400/11013, 4500/19005

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN

DỊCH NHÂN 24 CHAI X 500 ML

TRANSLATION/Bản dịch

ENERGY DRINK

24 bottles x 500 ml

Nước tăng lực
4 chai x 500 ml

Registration code: 4400/11417, 4500/19005

Mã đăng ký: 4400/11013, 4500/19005

CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC VIỆT NAM



LIN DAI QIN



Zhongjian Certification Co., Ltd.

CERTIFICATE OF CONFORMITY OF HAZARD ANALYSIS AND CRITICAL CONTROL POINT (HACCP) SYSTEM

No: 007HACCP2400008

This is to certify that the Hazard analysis and critical control point (HACCP) system of
NANNING EASTROC BEVERAGE CO., LTD.

NO.68 MINGHUA ROAD, NANNING HIGH-TECH ZONE

is in conformity with

- 《Haccp System Certificate Enforcement Regulation Attachment 2》
— 《Haccp System Certificate Requirment (V1.0)》

- Corresponding industry/sub industry categories
(CIV Processing of products at room temperature)

THE ACTIVITIES AND LOCATIONS INVOLVED WITH PRODUCTION OF OTHER BEVERAGE
(ELECTROLYTE BEVERAGE, ENERGY BEVERAGE), OTHER SPECIAL DIETARY FOOD (SPORTS
NUTRITION SUPPLEMENTS), HEALTH FOOD (DONGPENG SPECIAL BEVERAGE) WITHIN THE
QUALIFICATION SCOPE LOCATED AT NO.68 MINGHUA ROAD, NANNING HIGH-TECH ZONE,
NANNING EASTROC BEVERAGE CO., LTD. (PRODUCTION WORKSOP)

(This certificate only covers the sites listed. If the covered scope involves pre-approval of administration permit or compulsory certification requirement, the scope only covers products
and services within the permit license or compulsory certification scope.)

Date of issue: 2024-1-11

Date of the certificate changed: 2025-1-13

Term of validity of this certificate: from 2024-1-11 to 2027-1-10 inclusive

This certificate remains valid only if the certified organization accepts and passes regular surveillance audits.



Representative of The Company



中国认可
管理体系
MANAGEMENT SYSTEM
CNAS C007- M

The validity of this certificate could be confirmed via official Website Of CNCA (www.cnca.gov.cn)
Further to the certificate applicability, please enquire the certified organization: visit www.gzcc.org.cn or contact GZCC 020-66390902
4/E, Huajing Building, Guangzhou Dadazhong, Guangzhou City, Guangdong Province, China (510600) Zhongjian Certification Co., Ltd.



HACCP 体系认证证书

证书编号: 001HACCP2300068

兹证明

广州市东鹏食品饮料有限公司

统一信用代码: 91440183786080785X

注册地址: 中国广东省广州市增城石滩镇三江荔三路 750 号

生产地址: 中国广东省广州市增城石滩镇三江荔三路 750 号

建立的HACCP体系符合

危害分析与关键控制点 (HACCP) 体系认证要求 (V1.0)

食品链 (子) 行业类别: CIV

通过认证的范围如下: **此材料仅供客户留档备查使用, 禁作他用, 再次复印无效。**

茶类饮料(茶饮料、其他茶(类)饮料)、果蔬汁类及其饮料(果蔬汁饮料)、其他饮料(植物饮料、风味饮料、能量饮料、电解质饮料)、保健食品【东鹏特饮(原名:东鹏特饮(维生素功能饮料))、东鹏特饮®牛磺酸 B 族维生素饮料】的生产

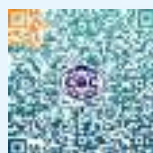
首次发证日期: 2023 年 1 月 30 日 本次发证日期: 2025 年 1 月 10 日 有效期至: 2026 年 1 月 29 日

CQC 编号: 00123H40305R0M/4400

在一个监督周期后, 本证书必须与CQC签发的监督审核合格通知书合并使用方可有效。查询证书有效状态请登陆www.cqc.com.cn。
本证书信息可在国家认证认可监督管理委员会公示的网站 (www.cnca.gov.cn) 上查询



谢肇煦
Signed by: Xie ZhaoXu



中国质量认证中心
CHINA QUALITY CERTIFICATION CENTRE

中国·北京·南四环西路188号9区 100070

<http://www.cqc.com.cn>



HACCP SYSTEM CERTIFICATE

Certificate No.: 001HACCP2300068

THIS IS TO CERTIFY THAT

Guangzhou Eastroc Beverage Co.,Ltd.

Business Registration Number: 91440183786080785X

Registered Address: No.750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, 511325, China

Production Address: No.750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 511325, China

HACCP SYSTEM

has been awarded the certificate for compliance with

Requirements for the Hazard Analysis and Critical Control Point (HACCP) System Certification (V1.0)

Food Chain (Sub) category: CIV

The HACCP System Applies in the Following Area:

Production of Tea Beverage (Tea beverage, Other Category of Tea Beverages), Fruit and Vegetable Juice and Its Beverages (Fruit and Vegetable Juice Beverages), Other Beverages (Plant Beverages, Flavored Beverages, Energy Beverages, Electrolyte Drink), Health Food [Eastroc (Original name: Eastroc Vitamin Energy Drink), Eastroc Energy Drink® With Taurine and B-vitamins]

此材料仅供客户留档备查使用，禁作他用，再次复印无效。

Certified since: January 30, 2023 Valid from: January 10, 2025 Valid until: January 29, 2026

CQC No. : 00123H40305R0M/4400

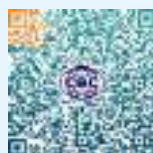
After a surveillance cycle, the certificate is valid only when used together with an Acceptance Notice of Surveillance Audit issued by CQC.

Please access www.cqc.com.cn for checking validity of the certificate.

This certificate and its relevant information can query in the website of Certification and Accreditation Administration of the People's Republic of China (www.cnca.gov.cn).



谢肇煦
Signed by: Xie ZhaoXu



中国质量认证中心
CHINA QUALITY CERTIFICATION CENTRE

Section 9, No. 188, Nansihuan Xilu, Beijing 100070 P. R. China

<http://www.cqc.com.cn>



食品安全管理体系认证证书

证书编号: 001FSMS1600574

兹证明

广州市东鹏食品饮料有限公司

统一信用代码: 91440183786080785X

注册地址: 中国广东省广州市增城石滩镇三江荔三路 750 号

生产地址: 中国广东省广州市增城石滩镇三江荔三路 750 号

建立的食品安全管理体系符合标准

此材料仅供客户留档备查使用, 禁作他用, 再次复印无效。

ISO 22000:2018

食品安全管理体系 食品链中各类组织的要求 (包含 HACCP 原理)

食品链 (子) 行业类别: CIV

通过认证范围如下:

茶类饮料 (茶饮料、其他茶 (类) 饮料)、果蔬汁类及其饮料 (果蔬汁饮料)、其他饮料 (植物饮料、风味饮料、能量饮料、电解质饮料)、保健食品【东鹏特饮 (原名: 东鹏特饮 (维生素功能饮料))、东鹏特饮®牛磺酸 B 族维生素饮料】的生产

首次发证日期: 2014 年 1 月 23 日 本次发证日期: 2025 年 1 月 10 日 有效期至: 2025 年 12 月 25 日

CQC 编号: 00123F20304R2M/4400

在一个监督周期后, 本证书必须与 CQC 签发的监督审核合格通知书合并使用方可有效。查询证书有效状态请登陆 www.cqc.com.cn
本证书信息可在国家认证认可监督管理委员会公示的网站 (www.cnca.gov.cn) 上查询



谢肇煦
Signed by: Xie ZhaoXu



中国质量认证中心

CHINA QUALITY CERTIFICATION CENTRE

中国·北京·南四环西路188号9区 100070

<http://www.cqc.com.cn>



FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM CERTIFICATE

Certificate No.: 001FSMS1600574

THIS IS TO CERTIFY THAT
Guangzhou Eastroc Beverage Co.,Ltd.

Business Registration Number: 91440183786080785X

Registered Address: No.750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, 511325, China
Production Address: No.750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 511325, China

Food Safety Management System
has been awarded this certificate for compliance with the standard
ISO 22000:2018

Food Safety Management Systems -- Requirements for any Organization in the Food Chain (Based HACCP)

Food Chain (Sub) category: CIV

The Food Safety Management System Applies in the following area:

Production of Tea Beverage (Tea beverage, Other Category of Tea Beverages), Fruit and Vegetable Juice and Its Beverages (Fruit and Vegetable Juice Beverages), Other Beverages (Plant Beverages, Flavored Beverages, Energy Beverages, Electrolyte Drink), Health Food [Eastroc (Original name: Eastroc Vitamin Energy Drink), Eastroc Energy Drink® With Taurine and B-vitamins]

Certified since: January 23, 2014 Valid from: January 10, 2025 Valid until: December 25, 2025

CQC No. : 00123F20304R2M/4400

After a surveillance cycle, the certificate is valid only when used together with an Acceptance Notice of Surveillance Audit issued by CQC.

Please access www.cqc.com.cn for checking validity of the certificate.

This certificate and its relevant information can query in the website of Certification and Accreditation Administration of the People's Republic of China (www.cnca.gov.cn).



谢肇煦
Signed by: Xie ZhaoXu



中国质量认证中心
CHINA QUALITY CERTIFICATION CENTRE

Section 9, No. 188, Nansihuan Xilu, Beijing 100070 P. R. China

<http://www.cqc.com.cn>



Building
trust
together.

Certificate

CQC has issued an IQNET recognized certificate that the organization:

Guangzhou Eastroc Beverage Co.,Ltd.

Registered Address: No. 750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou, Guangdong, 511325, China

Production Address: No. 750 Lisan Road, Sanjiang, Shitan Town, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 511325, China

has implemented and maintains a
Food Safety Management System
for the following scope:

Production of Tea Beverage (Tea beverage, Other Category of Tea Beverages), Fruit and Vegetable Juice and Its Beverages (Fruit and Vegetable Juice Beverages), Other Beverages (Plant Beverages, Flavored Beverages, Energy Beverages, Electrolyte Drink), Health Food [Eastroc (Original name: Eastroc Vitamin Energy Drink), Eastroc Energy Drink® With Taurine and B-vitamins]

which fulfils the requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

Issued on: January 10, 2025

First issued on: January 23, 2014

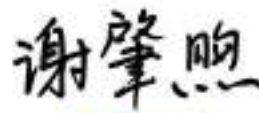
Expires on: December 25, 2025

Registration Number: CN00123F20304R2M/4400

此材料仅供客户留档备查使用，禁作他用，再次复印无效。




Alex Stoichitoiu
President of IQNET


Xie Zhaoxu
President of CQC



This attestation is directly linked to the IQNET Member's original certificate and shall not be used as a stand-alone document.

IQNET Members*

AENOR Spain AFNOR Certification France APCER Portugal CCC Cyprus CISQ Italy CQC China CQM China COS Czech Republic
Cro Cert Croatia DQS Holding GmbH Germany EAGLE Certification Group USA FCAV Brazil FONDONORMA Venezuela ICONTEC
Colombia ICS Bosnia and Herzegovina Inspecta Sertifiointi Oy Finland INTECO Costa Rica IRAM Argentina JQA Japan KFO Korea
LSQA Uruguay MIRTEC Greece MSZT Hungary Nemko AS Norway NSAI Ireland NYCE-SIGE Mexico PCBC Poland Quality Austria
Austria SII Israel SIQ Slovenia SIRIM QAS International Malaysia SQS Switzerland SRAC Romania TSE Turkey YUQS Serbia

* The list of IQNET Members is valid at the time of issue of this certificate. Updated information is available under www.iqnet-certification.com

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) GUANGZHOU EASTROC BEVERAGE CO., LTD. NO. 750 LISAN ROAD, SANJIANG, SHITAN TOWN, ZENGCHENG DISTRICT, GUANGZHOU, CHINA			Reference No. E257860807850024 		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) EASTROC BEVERAGE(VIETNAM) COMPANY LIMITED ROOM 1408, 14TH FLOOR, MELING POINT BUILDING, NO. 2, NGO DUC KE STREET, BEN NGHE WARD, 1 DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIET NAM TELEPHONE: 0886106996			ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date APR. 26, 2025 Vessel's name / Aircraft etc. CECT0811 Port of Discharge YEN VIEN, VIET NAM FROM NANNING, CHINA TO YEN VIEN, VIET NAM BY RAILWAY			4. For Official Use Verification: origin.customs.gov.cn ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of invoices
1	N/M	ONE THOUSAND ONE HUNDRED AND SEVENTY SIX (1176) CARTONS OF EASTROC WATER BOOST ELECTROLYTE DRINK (GRAPEFRUIT FLAVOR) HS CODE: 2202.10 *** *** *** *** *** THIRD-PARTY OPERATOR: EASTROC BEVERAGE (HONGKONG) CO., LIMITED ADD: RM F 6/F MEGA CUBE NO. 8 YANG KWONG ROAD KOWLOON, HONG KONG, CHINA	"PE"	15664.32 LITERS	ESKSC202502#0022 APR. 19, 2025
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the <u>VIETNAM</u> (Importing Country)  Huangpu, China, APR. 29, 2025 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration of the exporter is correct.    2552000095830 Huangpu, China, APR. 29, 2025 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☒ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate ☐ Exhibition ☒ Third Party Invoicing					

255203002358545

OVERLEAF NOTES

1. Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):

BRUNEI DARUSSALAM
INDONESIA
MYANMAR
THAILAND

CAMBODIA
LAOS
PHILIPPINES
VIETNAM

CHINA
MALAYSIA
SINGAPORE

2. **CONDITIONS:** The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:

- (i) must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
- (ii) must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).

3. **ORIGIN CRITERIA:** For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

4. **EACH ARTICLE MUST QUALIFY:** It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
5. **DESCRIPTION OF PRODUCTS:** The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
6. The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
7. The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
8. **FOR OFFICIAL USE:** The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
9. **MOVEMENT CERTIFICATE:** In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
10. **THIRD PARTY INVOICING:** In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
11. **EXHIBITIONS:** In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
12. **ISSUED RETROACTIVELY:** In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".